

Số: /QĐ-UBND

Gia Lai, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Kế hoạch thu hút, đào tạo nguồn nhân lực bác sĩ tại
các cơ sở y tế công lập năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 85/2023/NĐ-CP ngày 07 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 115/2020/NĐ-CP ngày 25 tháng 9 năm 2020 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị quyết số 103/2024/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh quy định chính sách đãi ngộ, thu hút và đào tạo nguồn nhân lực bác sĩ tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai giai đoạn 2025-2030

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Y tế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch thu hút, đào tạo nguồn nhân lực bác sĩ tại các cơ sở y tế công lập năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Điều 2. Thủ trưởng các đơn vị căn cứ Kế hoạch đã được phê duyệt để thực hiện chính sách thu hút và cử viên chức đi đào tạo theo thẩm quyền phân cấp.

Điều 3. Điều khoản thi hành

Quyết định này có hiệu lực thu hành kể từ ngày ký.

Giám đốc Sở Y tế; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở: Y tế, Giáo dục và Đào tạo, Nội vụ, Tài chính;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Cổng thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, NC, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thị Thanh Lịch

KẾ HOẠCH

Thu hút và đào tạo nguồn nhân lực bác sĩ tại các cơ sở y tế công lập năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai)

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

Xây dựng Kế hoạch thu hút và đào tạo năm 2025, nhằm động viên, khuyến khích đội ngũ nhân viên ngành y tế tích cực học tập nâng cao trình độ chuyên môn; thu hút được nguồn nhân lực y tế có chất lượng về công tác tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai; góp phần tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Yêu cầu

- Thu hút, đào tạo nguồn nhân lực bác sĩ gắn với vị trí việc làm, đúng đối tượng, minh bạch, hiệu quả, phù hợp với đặc điểm nguồn nhân lực của các đơn vị.
- Tạo được sự chuyển biến tích cực, đồng bộ trong việc nâng cao chất lượng nguồn nhân lực bác sĩ và nâng cao chất lượng khám bệnh, chữa bệnh cho nhân dân.

II. Đối tượng thu hút, đào tạo

1. Chính sách thu hút: Bác sĩ được thu hút về làm việc tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai và không thuộc các đối tượng đang là cán bộ, công chức, viên chức công tác tại tỉnh Gia Lai, gồm:

- Bác sĩ có trình độ sau đại học;
- Bác sĩ không thuộc trường hợp quy định trên tốt nghiệp hệ chính quy.

Đối tượng thu hút phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Tuổi công tác còn đủ 10 năm trở lên so với tuổi nghỉ hưu theo quy định của Bộ Luật Lao động số 45/2019/QH14 kể từ ngày có Quyết định tuyển dụng, tiếp nhận vào làm viên chức của ngành y tế tỉnh Gia Lai;

- Chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm, gắn với quy hoạch, định hướng phát triển của ngành y tế và đơn vị công tác; được thu hút theo chỉ tiêu cụ thể tại Kế hoạch này.

- Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên, thông qua kết quả đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức, viên chức của năm trước liền kề đối với cán bộ, công chức, viên chức đã tham gia công tác tại các đơn vị khác trước khi được thu hút về làm viên chức trong các cơ sở y tế công lập của tỉnh Gia Lai.

- Cam kết làm việc tại đơn vị công tác trong thời gian đủ 05 năm liên tục.

2. Chính sách đào tạo: Viên chức là bác sĩ có trình độ đại học trở lên đang công

tác tại các cơ sở y tế công lập trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

Đối tượng được cử đi đào tạo phải đáp ứng đủ các điều kiện sau:

- Năm liền kề trước thời điểm cử đi đào tạo được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

- Có chuyên ngành đào tạo phù hợp với vị trí việc làm, gắn với quy hoạch, định hướng phát triển của ngành y tế và đơn vị công tác; được cử đi đào tạo theo chỉ tiêu tại Kế hoạch này.

- Cam kết tiếp tục làm việc tại đơn vị công tác sau khi tốt nghiệp khóa đào tạo trong thời gian gấp 02 lần thời gian đào tạo.

III. Chuyên ngành và chỉ tiêu thu hút, đào tạo năm 2025

1. Chính sách thu hút

STT	Đơn vị	Bác sĩ Chuyên khoa II		Bác sĩ Chuyên khoa I		Bác sĩ đa khoa	Thu hút Bs về vùng khó khăn và các ngành khó tuyển dụng
		Số lượng	Chuyên ngành	Số lượng	Chuyên ngành		
1	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	1	Ung bướu	2	Gây mê hồi sức		
2	Bệnh viện Nhi	1	Chẩn đoán hình ảnh	1	Ngoại khoa		
3	Bệnh viện Y dược cổ truyền và Phục hồi chức năng			1	Chẩn đoán hình ảnh		1
4	Bệnh viện Tâm thần kinh			1	Tâm thần	1	2
5	Bệnh viện 331			1	Gây mê hồi sức		
6	Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi			1	Lao-Phổi	1	2
7	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật			1	Nội		
8	Trung tâm Kiểm nghiệm						
9	Trung tâm Pháp y					1	1
10	Trung tâm Y tế thành phố Pleiku	1	Quản lý y tế	1	Hồi sức cấp cứu		
11	Trung tâm Y tế thị xã An Khê	1	Nội	1	Chẩn đoán hình ảnh	1	
12	Trung tâm Y tế thị xã Ayun Pa	1	Ngoại	1	Gây mê hồi sức		

13	Trung tâm Y tế huyện Chư păh			1	Gây mê hồi sức	1	
14	Trung tâm Y tế huyện Ia Grai			1	Chẩn đoán hình ảnh	1	2
15	Trung tâm Y tế huyện Đức Cơ			1	Gây mê hồi sức	1	2
16	Trung tâm Y tế huyện Chư Prông			1	Hồi sức cấp cứu	1	2
17	Trung tâm Y tế huyện Chư Sê			1	Hồi sức cấp cứu		
18	Trung tâm Y tế huyện Chư Puh			1	Tai mũi họng	2	3
19	Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện			1	Sản	1	
20	Trung tâm Y tế huyện Krông Pa					1	1
21	Trung tâm Y tế huyện Ia Pa			1	Ngoại	2	3
22	Trung tâm Y tế huyện Kông Chro			1	Nội	2	3
23	Trung tâm Y tế huyện Kbang			1	Hồi sức cấp cứu	1	
24	Trung tâm Y tế huyện Đăk Pơ			1	Chẩn đoán hình ảnh	1	
25	Trung tâm Y tế huyện Mang Yang			1	Sản phụ khoa	1	
26	Trung tâm Y tế huyện Đăk Đoa			1	Hồi sức cấp cứu	1	
Cộng:		05		24		20	22

2. Chính sách đào tạo năm 2025

2.1. Chỉ tiêu đào tạo

STT	Đơn vị	Bác sĩ CKII		Bác sĩ CKI	
		Số lượng	Chuyên ngành	Số lượng	Chuyên ngành
11	Bệnh viện Đa khoa tỉnh	1	Nội khoa	1	Ung bướu
		1	Quản lý y tế	1	Nội tiết
		1	Răng hàm mặt		
2	Bệnh viện Nhi			1	Tai mũi họng
				1	Chấn thương chỉnh hình
				1	Nhi
3	Bệnh viện Y dược cổ truyền và Phục hồi chức năng			1	Phục hồi chức năng
4	Bệnh viện Tâm thần kinh			1	Tâm thần

5	Bệnh viện 331			1	Phục hồi chức năng
6	Bệnh viện Lao và Bệnh Phổi			1	Nội Tổng quát
7	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật			1	Nội
				1	Y học dự phòng
8	Trung tâm Pháp y			1	Giải phẫu bệnh
9	Trung tâm Y tế thành phố Pleiku			1	Nội Tổng quát
10	Trung tâm Y tế thị xã An Khê	1	Quản lý y tế	1	Hội sức cấp cứu
				1	Y học cổ truyền
11	Trung tâm Y tế thị xã Ayun Pa			1	Sản phụ khoa
12	Trung tâm Y tế huyện Chư Păh			1	Hội sức cấp cứu
13	Trung tâm Y tế huyện Ia Grai			1	Nội
14	Trung tâm Y tế huyện Đức Cơ			1	Nhi khoa
15	Trung tâm Y tế huyện Chư Prông			1	Ngoại
16	Trung tâm Y tế huyện Chư Sê			1	Chấn thương chỉnh hình
17	Trung tâm Y tế huyện Chư Puh			1	Răng hàm mặt
18	Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện	1	Nội Tổng quát	1	Sản phụ khoa
19	Trung tâm Y tế huyện Krông Pa			1	Răng hàm mặt
20	Trung tâm Y tế huyện Ia Pa			1	Nội khoa
21	Trung tâm Y tế huyện Kông Chro			1	Da liễu
22	Trung tâm Y tế huyện Kbang			1	Hội sức cấp cứu
				1	Nội khoa
23	Trung tâm Y tế huyện Đăk Pơ			1	Sản phụ khoa

24	Trung tâm Y tế huyện Mang Yang			1	Tai mũi họng
25	Trung tâm Y tế huyện Đắk Đoa			1	Hồi sức cấp cứu
	Cộng	5	Bác sĩ CKII	31	Bác sĩ CKI

2.2. Danh sách viên chức là bác sĩ được cử đi đào tạo năm 2025:

STT	Họ và tên	Đơn vị	Năm sinh	Chức vụ/chức danh	Công tác Khoa/phòng	Chuyên ngành đào tạo
1	Trần Thị Thủy Tiên	BVĐK tỉnh	1996	Bác sĩ	Ung bướu - Y học hạt nhân	CKI Ung bướu
2	Phạm Thị Ngọc Bích	BVĐK tỉnh	1987	Bác sĩ	Cấp cứu	CKI Nội tiết
3	Đinh Thị Thu Hường	BVĐK tỉnh	1983	Bác sĩ CKI	Cấp cứu - HSTC - chống độc	CKII Nội
4	Nguyễn Thị Tú Trinh	BVĐK tỉnh	1979	Bác sĩ CKI	Khám	CKII quản lý y tế
5	Huỳnh Thị Kim Linh	BVĐK tỉnh	1985	Bác sĩ CKI	Kế hoạch tổng hợp	CKII Răng hàm mặt
6	Ksor H'Nhải	Bệnh viện Nhi	1972	Bác sĩ	Nội tổng hợp-YHCT	CKI Nhi
7	Phan Lý Phúc	Bệnh viện Nhi	1996	Bác sĩ	Ngoại Tổng hợp	CKI Ngoại chấn thương chỉnh hình
8	Nguyễn Thị Bích Nga	Bệnh viện Nhi	1994	Bác sĩ	Bs chuyên khoa	CKI tai mũi họng
9	Rmah Lỡ	Bệnh viện Y dược cổ truyền và Phục hồi chức năng	1981	Bác sĩ	Vật lý - trị liệu - Phục hồi chức năng	CK I phục hồi chức năng
10	Siu H'Nhân	Bệnh viện Tâm thần kinh	1988	Bác sĩ	Tâm thần Nữ	CKI Tâm thần
11	Hồ Thị Lan	Bệnh viện 331	1989	Bác sĩ	Khám bệnh - Hồi sức cấp cứu	CKI phục hồi chức năng
12	Nay H'Hới	Bệnh viện Lao và bệnh Phổi	1985	Bác sĩ	Nội B	CKI Nội tổng quát
13	Võ Thị Yến Lan	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	1982	Bác sĩ	Phòng chống HIV/AIDS	CKI Nội
14	Phan Thanh Nam	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	1993	Bác sĩ	Phòng chống Bệnh truyền nhiễm	CKI Y học dự phòng
15	Lê Tuấn Anh	Trung tâm Pháp y	1993	Bác sĩ	Giám định	CKI Giải phẫu bệnh
16	Nguyễn Yến Nhi	TTYT thành phố Pleiku	1997	Bác sĩ	Nội, nhi, nhiễm - HSCC	CKI Nội tổng quát

17	Dương Thái Hồng	TTYT thị xã An Khê	1972	Bác sĩ CKI	Khám bệnh - Liên chuyên khoa	CKII quản lý y tế
18	Hoàng Văn Năm	TTYT thị xã An Khê	1992	Bác sĩ	Hồi sức cấp cứu	CKI Hồi sức cấp cứu
19	Cổng Thanh Thảo	TTYT thị xã An Khê	1982	Bác sĩ	Kế hoạch nghịệp vụ	CKI Y học cổ truyền
20	Rah Lan ĐaRinh	TTYT thị xã Ayun Pa	1990	Bác sĩ	Chăm sóc SKSS	CKI Sản phụ khoa
21	Nay Khiêu	TTYT huyện Chư Păh	1992	Bác sĩ	Khám bệnh - HSCC	CKI Hồi sức cấp cứu
22	Lê Phương Thảo	TTYT huyện Ia Grai	1992	Bác sĩ	Nội-Nhi-Nhiễm	CKI Nội khoa
23	Trần Thị Minh Hằng	TTYT huyện Đức Cơ	1989	Bác sĩ	Trạm y tế Ia Krêl	CKI Nhi khoa
24	Nguyễn Văn An	TTYT huyện Chư Prông	1989	Bác sĩ	Ngoại - chăm sóc SKSS	CKI Ngoại
25	Rcom Lanh	TTYT huyện Chư Sê	1986	Bác sĩ	Ngoại - Chăm sóc SKSS	CKI Chấn thương chỉnh hình
26	Đàm Cao Tốc	TTYT huyện Chư Puh	1996	Bác sĩ	HSCC	CKI Răng hàm mặt
27	Mã Thị Thu Huyền	TTYT huyện Phú Thiện	1983	Trưởng phòng/BS CKI	Kế hoạch nghịệp vụ	CKII Nội tổng quát
28	Rô H'Nhur	TTYT huyện Phú Thiện	1994	Bác sĩ	Chăm sóc SKSS	CKI Sản phụ khoa
29	Nay Li La	TTYT huyện Krông Pa	1993	Bác sĩ	Nội- Nhi-Nhiễm	CKI Răng hàm mặt
30	Siu Kiên	TTYT huyện Ia Pa	1997	Bác sĩ	Nội- Nhi-Nhiễm	CKI Nội khoa
31	Nguyễn Đức Giáp	TTYT huyện Kông Chro	1984	Bác sĩ	Trạm y tế Ia Ma	CKI Da liễu
32	Lữ Đức Thanh Hùng	TTYT huyện Kbang	1989	Bác sĩ	HSCC	CKI Hồi sức cấp cứu
33	Nông Thị Hằng	TTYT huyện Kbang	1986	Bác sĩ	Khám bệnh	CKI Nội khoa
34	Đinh Văn Kiên	TTYT huyện Đăk Pơ	1994	Bác sĩ	Chăm sóc SKSS	CKI Sản phụ khoa
35	Nguyễn Thị Ngọc Sơn	TTYT huyện Mang Yang	1988	Bác sĩ	Khám-Hồi sức cấp cứu	CKI Tai mũi họng
36	Xuen	TTYT huyện Đăk Đoa	1989	Bác sĩ	Khám	CKI Hồi sức cấp cứu

IV. Kinh phí

Kinh phí thu hút, đào tạo từ nguồn ngân sách cấp tỉnh theo phân cấp ngân sách hiện hành. Các đối tượng sau khi được thu hút về làm viên chức tại các đơn vị sự nghiệp y tế

công lập trên địa bàn tỉnh và các đối tượng là viên chức sau khi hoàn thành khóa đào tạo sẽ được thanh toán hưởng chính sách thu hút, chính sách đào tạo quy định tại Nghị quyết số 103/2024/NQ-HĐND.

Thủ tục thực hiện theo quy định của Nghị quyết số 103/2024/NQ-HĐND và Quyết định số 837/QĐ-UBND ngày 27/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố 02 thủ tục hành chính nội bộ thuộc lĩnh vực y tế trong hệ thống hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai.

V. Tổ chức thực hiện

1. Sở Y tế

- Hướng dẫn và triển khai thực hiện Kế hoạch này đến các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế.

- Thông báo rộng rãi đến các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức, cá nhân và công dân về các nội dung của Kế hoạch này sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh kết quả thực hiện năm 2025 Kế hoạch này trước ngày 15/12/2025, làm cơ sở xây dựng Kế hoạch năm 2026.

2. Các cơ sở y tế công lập trực thuộc Sở Y tế

- Cử viên chức đi đào tạo theo chỉ tiêu tại Kế hoạch này.

- Thực hiện tuyển dụng viên chức theo thẩm quyền được phân cấp để thực hiện chính sách thu hút theo chỉ tiêu được phê duyệt.

Trên đây là Kế hoạch thu hút, đào tạo nguồn nhân lực bác sĩ tại các đơn vị sự nghiệp y tế công lập năm 2025 trên địa bàn tỉnh Gia Lai. Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề vướng mắc, gửi văn bản về Sở Y tế để phối hợp giải quyết; đồng thời báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, giải quyết đối với những vấn đề vượt thẩm quyền./.
